

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 97/2024/HSST
Ngày: 19-01-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Khắc Kiềm

Bà Nguyễn Thị Thuồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Tạ Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 91/2023/HSST, ngày 07 tháng 12 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Ngọc L, sinh năm 1992; Giới tính: Nữ

Nơi ĐKKTT và Nơi ở hiện nay: Số 284 N, phường Q, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đức N (Đã chết) và bà Phạm Thị Th, sinh năm 1971; Có chồng là Hồ Sỹ N; Có 02 con sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/10/2023, Lê Ngọc L đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô như sau: Lê Ngọc L sử dụng một cuốn sổ gồm nhiều tờ giấy trắng để ghi số lô cho khách với quy ước giá bán 01 điểm lô là 22.500đ, khi trúng thưởng khách được nhận 80.000đ/1 điểm lô. L đã bán cho Nguyễn Hữu H, các số lô là 03,08,38,87,74,69 nhân với 10 điểm, tương ứng với 60 điểm lô. H đã trúng được 30 điểm lô gồm các số 69,69,74. Tổng số tiền L và H đánh bạc là 3.750.000đ, trong đó số tiền mua số lô là 1.350.000đ; số tiền trúng thưởng là 2.400.000đ.

L đã bán cho Hoàng Văn C, 02 số lô là 41 và 46 nhân với 20 điểm, tương đương 40 điểm lô nhưng C không trúng thưởng. Số tiền L và C sử dụng đánh bạc là 900.000đ.

L đã bán cho Hoàng Văn T số lô 78 nhân với 50 điểm nhưng T không trúng thưởng. Số tiền L và T đánh bạc là 1.125.000đ.

L đã bán cho Hoàng Trọng H số lô 46,65,38,83 nhân với 5 điểm, tương đương 20 điểm lô nhưng H không trúng thưởng. Số tiền L và H sử dụng đánh bạc là 450.000đ.

Tổng số tiền L đánh bạc trong ngày 02/10/2023 là 6.225.000đ. Cách thức đánh bạc và tỷ lệ thắng thua được tính như sau:

Số lô được căn cứ vào 02 số cuối tất cả các giải của kết quả xổ miền Bắc mở thưởng lúc 18h15 phút hàng ngày, giá 01 điểm lô từ 22.500đ. Nếu trúng 01 điểm lô thì người bán phải trả cho người mua số tiền là 80.000đ. Trường hợp nếu số lô của người mua trùng lặp với một trong tất cả các giải của kết quả xổ số miền Bắc thì người bán phải trả cho người mua số tiền tương ứng với số lần trùng lặp của số lô như thỏa thuận ban đầu. Còn nếu người chơi không trúng số lô nào thì sẽ mất số tiền đã mua số lô cho người bán lô.

Ngày 03/10/2023, Lê Ngọc L đã đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Các đối có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức mua bán số lô của L, tuy nhiên do số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000đ nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Tại cáo trạng số 20/CT-VKS, ngày 05/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố Lê Ngọc L về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc L phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Lê Ngọc L từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Đề nghị truy thu số tiền bị cáo đánh bạc để nộp ngân sách nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo có đơn đề nghị miễn hình phạt bổ sung vì hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền.

Và đề nghị về án phí.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận:

Ngày 02/10/2023, Lê Ngọc L đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô cho Nguyễn Hữu H, Hoàng Văn C, Hoàng Văn T và Hoàng Trọng H với tổng số tiền đánh bạc là 6.225.000đ.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Lê Ngọc L phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số lô có tính chất được thua bằng tiền là hành vi bị pháp luật cấm. Đây là một tệ nạn đang diễn ra nhiều trong xã hội hiện nay. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và nếp sống văn minh xã hội, đồng thời cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác do đó cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú khai báo hành vi phạm tội. Bị cáo tham gia ủng hộ người nghèo tại địa phương được chính quyền gửi thư cảm ơn. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo - Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền đánh bạc không lớn. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi cư trú cũng đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, bị cáo thể bị phạt bổ sung là phạt tiền nhưng do bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, xin miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền.

[6] Về xử lý vật chứng: Bị cáo L bán số lô cho các đối tượng là 6.225.000đ. Do số tiền này là công cụ phạm tội nên cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc L phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc L 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Ngọc L cho UBND phường Q, thành phố H, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68; Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Truy thu của bị cáo Lê Ngọc L số tiền 6.225.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 21; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 362 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14. Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;

- Công an TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Trương Thị Anh